

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 18 /2017/QĐ-UBND

Kiên Giang, ngày 31 tháng 5 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

Về việc quy định hệ số điều chỉnh giá đất trên địa bàn tỉnh Kiên Giang

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về giá đất;

Căn cứ Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về thu tiền sử dụng đất;

Căn cứ Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước;

Căn cứ Nghị định số 135/2016/NĐ-CP ngày 09 tháng 9 năm 2016 của Chính phủ quy định sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định về thu tiền sử dụng đất, thu tiền thuê đất, thuê mặt nước;

Căn cứ Thông tư số 76/2014/TT-BTC ngày 16 tháng 6 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về thu tiền sử dụng đất;

Căn cứ Thông tư số 77/2014/TT-BTC ngày 16 tháng 6 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước;

Căn cứ Thông tư số 36/2014/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết phương pháp định giá đất; xây dựng, điều chỉnh bảng giá đất; định giá đất cụ thể và tư vấn giá đất;

Căn cứ ý kiến của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang tại Công văn số 51/HĐND-VP ngày 03 tháng 3 năm 2017 về việc quy định hệ số điều chỉnh giá đất trên địa bàn tỉnh Kiên Giang;

c) Tổ chức được Nhà nước cho phép chuyển mục đích sử dụng đất, công nhận quyền sử dụng đất phải nộp tiền sử dụng đất, tiền thuê đất đối với thửa đất trước đây do tổ chức nhận chuyển nhượng hoặc thuê đất đã trả tiền thuê đất một lần cho cả thời gian thuê đất.

d) Xác định đơn giá thuê đất để điều chỉnh cho chu kỳ tiếp theo đối với trường hợp trả tiền thuê đất hàng năm.

đ) Xác định giá khởi điểm để đưa ra đấu giá quyền sử dụng đất khi Nhà nước cho thuê đất thu tiền thuê đất hàng năm.

e) Người mua tài sản gắn liền với đất được Nhà nước tiếp tục cho thuê đất trả tiền thuê đất hàng năm trong thời hạn sử dụng đất còn lại của hợp đồng thuê đất và sử dụng đất đúng mục đích như trước.

3. Hệ số điều chỉnh giá đất theo địa bàn huyện, thị xã, thành phố và theo khu vực đô thị, nông thôn được quy định như sau:

Huyện, thị xã, thành phố	Khu vực	Hệ số điều chỉnh giá đất
Phú Quốc	Đô thị và thửa đất nông thôn giáp mặt tiền tỉnh lộ (tính vào sâu đến mét thứ 90)	1,35
	Nông thôn còn lại	1,15
Rạch Giá	Đô thị và thửa đất nông thôn giáp mặt tiền Quốc lộ, tỉnh lộ (tính vào sâu đến mét thứ 90)	1,30
	Nông thôn còn lại	1,10
Hà Tiên (trừ các xã đảo)	Đô thị và thửa đất nông thôn giáp mặt tiền Quốc lộ, tỉnh lộ (tính vào sâu đến mét thứ 90)	1,25
	Nông thôn còn lại	1,05
Các huyện còn lại và các xã đảo của thị xã Hà Tiên	Đô thị và thửa đất nông thôn giáp mặt tiền Quốc lộ, tỉnh lộ (tính vào sâu đến mét thứ 90)	1,15
	Nông thôn còn lại	1,00

4. Giao cho Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các ngành chuyên môn trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định hệ số điều chỉnh giá đất cụ thể đối với từng trường hợp sau đây:

nộp tiền sử dụng đất đối với hộ gia đình, cá nhân theo Quyết định này và các quy định của pháp luật có liên quan;

b) Kiểm tra và xử lý theo thẩm quyền đối với các trường hợp sai phạm hoặc các trường hợp khiếu nại, tố cáo có liên quan đến việc xác định và thu nộp tiền sử dụng đất.

4. Trong quá trình thực hiện Quyết định này, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, tổ chức, cá nhân phản hồi về Sở Tài chính để tổng hợp, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét xử lý.

Điều 5. Điều khoản thi hành

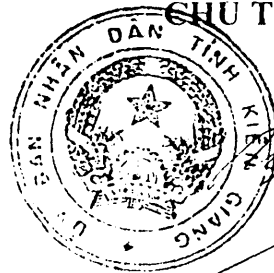
Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 16 tháng 6 năm 2017 và thay thế Quyết định số 04/2016/QĐ-UBND ngày 15 tháng 01 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang về việc quy định hệ số điều chỉnh giá đất trên địa bàn tỉnh Kiên Giang. /./ Độc

Nơi nhận:

- Như Điều 5 của Quyết định;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Tổng cục Thuế;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Website Chính phủ;
- TT. Tỉnh ủy, TT.HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- Chủ tịch và PCT.UBND tỉnh;
- Công báo tỉnh;
- Website Kiên Giang;
- LDVP, P.KTCN;
- Lưu: VT, STC, dtntha.48

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Phạm Vũ Hồng